

# Thực trạng phát triển các câu lạc bộ Cầu lông nghiệp dư ở Hà Nội

Nguyễn Quang Thỏa\*

\*ThS. Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Received: 4/01/2024; Accepted: 9/01/2024; Published: 15/01/2024

**Abstract:** By using the methods of literature and questionnaire, this paper investigates the management status of amateur badminton clubs in Ha Noi. The aim is to find out the problems existing in the operation and the influencing factors that restrict their development. The corresponding solutions and measures are put forward to provide theoretical basis and countermeasures for the healthy development of badminton industry. The results show that: At present, there are more than 40 amateur badminton clubs in Ha Noi, but the scale is very different. Badminton clubs are all in a profitable state. The profit of each site is about 30 million VND. There are about 320 badminton courts indoor in Ha Noi amateur clubs, which can not meet the sports needs of the majority of badminton fans. 78% of the total fans are concentrated in the age group of 5→12 years old and 30→50 years old.

**Keywords:** Badminton; Amateur clubs; Sports.

## 1. Đặt vấn đề

Quan điểm phát triển thể thao (TT) thể giới cho rằng, cần phải thúc đẩy phát triển ngành TT và thúc đẩy tiêu dùng TT, việc này nhằm hình thành và phát triển một hệ thống công nghiệp TT với cách bố trí hợp lý, chức năng và danh mục hoàn chỉnh. Với nhu cầu ngày càng cao của con người, TT không chỉ là sản phẩm cần thiết cho sức khỏe thể chất mà đã trở thành sản phẩm tiêu dùng đặc biệt phục vụ giải trí. Cầu lông (CL) là môn TT phong trào mạnh ở Việt Nam, CL có tác dụng tốt về thể lực, dễ tham gia tập luyện, phù hợp với nhiều nhóm người và có lượng người tập luyện đông đảo. Về ý thức TT đại chúng, CL đã trở thành môn TT được hầu hết mọi người lựa chọn. Thị trường tiêu dùng CL như xây dựng sân, nhà tập, đào tạo kỹ thuật, thể dục và thi đấu dần mở rộng, môn CL ở các thành phố lớn đã phát triển lên một tầm cao mới. Môn CL ở Hà Nội (HN) đang ở giai đoạn phát triển tự phát, bằng cách điều tra tình trạng kinh doanh của các câu lạc bộ (CLB) CL nghiệp dư, có nhiều vấn đề hạn chế sự phát triển của nó và đề xuất các chiến lược phát triển có giá trị, có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển lành mạnh của môn CL tại HN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. *Phương pháp ghi chép:* Tìm kiếm, sưu tầm các tài liệu, tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phát triển ngành CL tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, công việc chính là tra cứu các chính sách,

văn bản về phát triển môn CL, tổng hợp các tài liệu tham khảo có liên quan có giá trị làm cơ sở lý luận để hoàn thành nghiên cứu.

2.1.2. *Phương pháp khảo sát bằng bảng câu hỏi:* Bảng câu hỏi về thực trạng môn CL ở HN được xây dựng để điều tra thực trạng các CLB CL nghiệp dư tại HN. Đối tượng khảo sát là các nhà quản lý, huấn luyện viên và người tập luyện CL. Tổng 200 phiếu được phát, thu về 186 phiếu và 178 phiếu hợp lệ, tỷ lệ thu hồi =93%, hiệu quả =89%. 15 người được chọn ngẫu nhiên và điền lại bảng câu hỏi 2 lần cách nhau 7 ngày, kết quả độ thống nhất 2 lần khảo sát =95%.

2.1.3. *Phương pháp thống kê:* Sử dụng phần mềm Excel để tổ chức, phân tích số liệu khảo sát.

2.1.4. *Đối tượng nghiên cứu:* Nghiên cứu này lấy các CLB CL nghiệp dư trong khu vực HN làm đối tượng nghiên cứu.

### 2.2. Thực trạng hoạt động của các CLB CL ở Hà Nội

2.2.1. *Quy mô:* Hiện nay, ở HN có hơn 40 CLB CL nghiệp dư. Các CLB CL nằm ở nhiều khu vực khác nhau và gần như độc quyền thị trường CL, việc khảo sát các CLB này có thể phản ánh khách quan hiện trạng phát triển của các CLB CL ở HN. CLB CL ở khu vực Ba Đình có 8 sân CL tiêu chuẩn. Các CLB CL khác ở Đống Đa, Cầu Giấy, Gia Lâm,... có quy mô nhỏ hơn, có sân CL riêng, thường có từ 3→7 sân (từ 1 đến 2 địa điểm tập luyện). Các CLB CL nhỏ hơn khác hoạt động bằng cách thuê sân CL từ nhiều

trường đại học khác nhau ở HN. Sân CL đã trở thành nguồn lực khan hiếm cho hoạt động và phát triển của các CLB CL. Khảo sát cho thấy, thời gian cao điểm để những người đam mê CL đến tham gia chơi là từ 13→21h các ngày cuối tuần, trong thời gian này tất cả các sân CL đều kín chỗ. Nhìn chung, quy mô của các CLB CL ở HN rất khác nhau và các địa điểm chơi CL đang thiếu nguồn cung, khiến chúng trở thành nguồn lực khan hiếm.

**2.2.2. Lợi nhuận:** Mục đích chính của việc điều hành một CLB nghiệp dư là thu được lợi ích kinh tế và mức độ lợi nhuận phản ánh trình độ quản lý CLB và hoạt động của thị trường CL. Mức lợi nhuận hàng năm là tiêu chí quan trọng để đánh giá liệu một CLB CL có thể hoạt động suôn sẻ hay không. Cuộc khảo sát cho thấy tất cả các CLB CL ở HN đều có lãi. Khả năng sinh lời liên quan nhiều đến số lượng sân CL và vị trí địa lý. Thu nhập của CLB CL chủ yếu bao gồm phí địa điểm, phí đào tạo và thu nhập từ việc tổ chức các cuộc thi; Chi phí bao gồm phí thuê địa điểm, phí huấn luyện viên và nhân viên. Phí ở các địa điểm khác nhau và tại các thời điểm khác nhau, trong cùng một địa điểm phí cũng khác nhau. Phí đào tạo dao động từ 200→500.000VNĐ/tháng. Sự khác biệt chính nằm ở số lượng học viên. Bằng cách tổ chức một số trận đấu CL, CLB cũng có thể tăng thu nhập hoạt động, đồng thời nâng cao danh tiếng của CLB. Quy mô của các CLB CL ở HN rất khác nhau, các CLB nhỏ chỉ có 4 địa điểm, trung bình ≈5 địa điểm. Có 40 câu lạc bộ CL với ≈90 sân. Dựa vào đó, ước tính lợi nhuận hàng năm của các CLB CL ở HN thấp nhất ≈15→30 triệu VNĐ.

### 2.3. Đặc điểm của người tham gia tập luyện CL

**2.3.1. Cơ cấu tuổi:** Khi thời gian giải trí của dân số xã hội tăng lên, sự tham gia TT của người dân ngày càng tăng, đặc biệt là số người tham gia tập luyện CL ngày càng tăng qua từng năm. Khảo sát người tham gia hoạt động CL tại các CLB CL ở HN cho thấy học sinh tiểu học từ 5→12 tuổi ≈38%, 30→50 tuổi ≈40%, 18→29 tuổi ≈15%, 13→17 là ít nhất ≈7%. Xét về độ tuổi, từ 5→12 là học sinh, giai đoạn này áp lực học tập ít, trẻ học CL nhiều hơn. Những người từ 30→50 tuổi chủ yếu là nhân viên xã hội, đã học xong, có công việc hoặc nghề nghiệp ổn định, có đủ thời gian, là nhóm người chơi CL chủ yếu. Độ tuổi từ 13→17 tuổi là học sinh từ THCS đến THPT, học sinh ở giai đoạn này có nhiệm vụ học tập nặng nề, áp lực cao, rất ít tham gia học tập CL. Ngoài ra, sinh viên đại học từ 18→29 tuổi tham gia CL nhiều hơn. Xét theo giới tính của người tham gia tập luyện CL, tỷ lệ nam/

nữ ở 5→12 tuổi ≈2:1; tỷ lệ nam/nữ ở 30→50 tuổi ≈4:1, nhìn chung tỷ lệ nam/nữ ≈2:1. CL nam có nhiều người đam mê hơn nữ giới. Nguyên nhân của hiện tượng này là do các vận động viên CL nam có nhận thức thể thao cao hơn các vận động viên CL nữ, sở thích chơi CL của nam cũng cao hơn nữ (bảng 2.1).

Bảng 2.1. Thống kê các nhóm tuổi người tham gia tập luyện CL tại HN (n=200)

Giai đoạn tuổi (năm)	Số lượng người	Tỷ lệ người trả lời (%)
5~12	64	38
13~17	14	7
18~29	30	15
30~50	80	40

**2.3.2. Đặc điểm nghề nghiệp:** Khảo sát cho thấy, đối tượng tham gia chơi CL ở các CLB CL đông nhất là công chức, ≈59%/200, trong đó có 5% giáo viên, 15% bác sĩ, 10% nhân viên công ty và 11% là người làm việc tự do. Khảo sát cho thấy trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ người tham gia CL càng cao, bác sĩ và công chức đều có bằng cử nhân trở lên. Đặc biệt đối với những người đam mê CL là bác sĩ chuyên môn, 71% trong số họ có trình độ sau đại học, điều này cho thấy những người có trình độ học vấn cao hơn có nhận thức tốt hơn về thể dục. Trong các sân CL khác nhau ở HN, những người tham gia tập luyện CL thường có trình độ học vấn cao, chủ yếu có bằng cử nhân, thông qua tập luyện CL, họ nâng cao chức năng thể chất, thúc đẩy tương tác xã hội với người khác, nhận ra giá trị bản thân và đạt được các lợi ích khi tập luyện CL (bảng 2.2).

Bảng 2.2 Thống kê về trình độ học vấn của người tham gia câu lông ở HN (n=200)

Trình độ học vấn	Số lượng người	Tỷ lệ người trả lời (%)
Trung học phổ thông trở xuống	12	6.4
Trường cao đẳng	21	10.4
Đại học	115	57.2
Bằng thạc sỹ trở lên	52	26

Qua khảo sát các sân CL ở HN, nghiên cứu nhận thấy có nhiều nhóm xã hội ở mọi lứa tuổi sử dụng CL như một phương tiện rèn luyện sức khỏe hoặc giải trí thư giãn và hầu hết họ đều tập trung vào tính chất cạnh tranh của CL. Nhóm người trong độ tuổi từ

30→50 này có nền tảng kinh tế tốt và là trụ cột cho sự phát triển của môn CL, họ rèn luyện cơ thể thông qua CL, thúc đẩy sự tương tác xã hội thông qua CL, từ đó thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp mình, đồng thời đồng thời giảm bớt áp lực công việc của bản thân.

**2.3.3. Mức tiêu thụ:** Nhóm 5→12 và 30→50 tuổi là đối tượng tham gia CL chính và cũng là đối tượng tiêu dùng chính. Đánh giá từ kết quả khảo sát, nhóm 5→12 tuổi chủ yếu tham gia tập luyện vào cuối tuần và cần sự hướng dẫn của huấn luyện viên, thường là 1→2 lần/tuần. Nhóm 30→50 tuổi chơi CL quanh năm thường từ 5→8 hoặc 17→20 giờ. Những nhóm này không cần sự hướng dẫn của huấn luyện viên, chi phí cho địa điểm tập luyện rẻ (trung bình 10.000 VNĐ/buổi), mức chi trung bình/năm ≈1→4 triệu VNĐ. Mức tiêu thụ CL của các nhóm người tiêu dùng khác rất khác nhau tùy theo trình độ kinh tế cá nhân và đặc điểm nghề nghiệp. Mức tiêu dùng CL/năm chiếm từ 3→8% thu nhập cá nhân, nói một cách tương đối thì mức chi tiêu cho CL tương đối cao.

#### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của CLB CL**

**2.4.1. Thiếu sân và cơ sở vật chất hỗ trợ chưa hoàn thiện:** Đánh giá từ lịch sử phát triển của các sân CL ở HN, số lượng người tham gia ngày càng tăng qua các năm và quy mô cũng ngày càng mở rộng, nhưng tốc độ phát triển của nó thường thấp hơn nhiều so với nhu cầu xã hội về sân CL trên thị trường. Tính đến năm 2019, đã có hơn 40 CLB CL và 140 sân CL đủ tiêu chuẩn, như vậy hoàn toàn không thể đáp ứng nhu cầu thực tế của 8 triệu cư dân thường trú. Mặc dù phạm vi kinh doanh và diện tích địa điểm của các sân CL khác nhau ở HN đã dần được mở rộng nhưng những người tham gia CL vẫn khó tìm được địa điểm chơi trong thời gian rảnh rỗi của các thành viên cố định. Cung cấp các dịch vụ đa dạng và thiết lập các cơ sở tập luyện phù hợp trong các nhà thi đấu CL toàn diện là chìa khóa, đồng thời phải phát triển nhiều dự án dịch vụ đa dạng.

**2.4.2. Đầu tư vốn không đủ và quá trình công nghiệp hóa dịch vụ chậm:** Hoạt động CL ở HN theo định hướng thị trường bắt đầu muộn, các nhà quản lý của mỗi sân CL không phải là người chuyên ngành TT, thiếu kinh nghiệm quản lý, hiểu biết chưa đầy đủ về triển vọng phát triển theo định hướng thị trường của môn CL. Thực tế môn CL cần được cải thiện về môi trường đầu tư, tài chính còn yếu, do thiếu vốn đầu tư nên thị trường CL đang trong giai đoạn

phát triển khó khăn. Hiện nay, môi trường ngành TT Việt Nam rõ ràng đang được cải thiện, điều này có tác động tích cực đến sự phát triển của môn CL, tuy nhiên, sự phát triển công nghiệp hóa dịch vụ CL trong nước vẫn còn ở giai đoạn sơ khai.

**2.4.3. Thiếu huấn luyện viên chuyên nghiệp:** Việc xây dựng đội ngũ huấn luyện viên CL chuyên nghiệp là yếu tố cần thiết cho sự phát triển của các CLB CL và môn CL. Những người đam mê CL có thể nhanh chóng nâng cao trình độ kỹ thuật và chiến thuật của mình bằng cách mua các khóa huấn luyện chuyên nghiệp. Huấn luyện viên CL chuyên nghiệp có thể sử dụng kiến thức lý thuyết, kỹ năng và chiến thuật CL để kích thích người tập luyện tăng tính tích cực đối với việc tập luyện CL. Qua thăm quan các sân CL ở HN, nghiên cứu ghi nhận 4 CLB CL lớn ở trên rất thiếu huấn luyện viên CL chuyên nghiệp, các huấn luyện viên về cơ bản là bán thời gian, một số sân CL không có huấn luyện viên toàn thời gian.

### **3. Kết luận**

CL đã trở thành môn TT tiêu thụ dịch vụ lớn. Môn CL đang phát triển nhanh chóng ở các thành phố lớn, trong khi HN đang ở giai đoạn hình thành và hoàn thiện. Số lượng CLB CL nghiệp dư và địa điểm thi đấu CL không đáp ứng được nhu cầu của người đam mê CL. Đặc biệt, việc thiếu huấn luyện viên CL chuyên nghiệp đã hạn chế nghiêm trọng việc nâng cao chất lượng thi đấu CL. Tuy nhiên, cơ quan quản lý TT của chính phủ đã hạn chế hỗ trợ cho CL, điều này hạn chế một cách khách quan sự phát triển của môn CL. Vì vậy, các cơ quan quản lý TT nên tăng cường hỗ trợ, chuẩn hóa thị trường CLB CL nghiệp dư, cải thiện việc đào tạo huấn luyện viên CL chuyên nghiệp, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của CL, sau đó thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của môn CL ở HN.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998). *Giáo trình quản lý TDTT (dùng cho sinh viên Đại học TDTT)*. NXB TDTT.
2. Lê Thanh Hà (2018), *Nghiên cứu mô hình CLB Cầu lông ở một số trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (2006). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*. NXB TDTT.
4. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006). *Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học*. NXB TDTT Hà Nội.